

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TOÁN

Bài 20: SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, HS đạt được:

1. Năng lực đặc thù:

- HS nhận biết các số thập phân bằng nhau; thực hiện được việc tìm các số thập phân bằng nhau.
- HS thực hiện được viết số thập phân dưới dạng gọn hơn.
- HS thực hiện được thêm hoặc bớt chữ số 0 thích hợp để phân thập phân của mỗi cặp số có số chữ số bằng nhau.
- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến số thập phân bằng nhau.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, Power Point, Phiếu bài tập bài thực hành 2, thẻ trò chơi bài tập 1, máy soi bài.

2. Học sinh: SGK, Bảng con, phấn, vở, bút, thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút) * Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học. * Cách thực hiện:	
- GV cho HS xem video tình huống nội dung tranh trong SGK, yêu cầu HS ghi chép các thông tin về chiều dài quãng đường dự định làm và đã làm. - GV nêu câu hỏi dẫn dắt của GV:	- HS theo dõi, ghi chép - HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: + 1,850 km.

+ Theo dự định, mỗi ngày chiếc máy sẽ trải được bao nhiêu ki-lô-mét bê tông nhựa? + Ngày thứ Hai, chiều dài quãng đường đã trải nhựa được là bao nhiêu ki-lô-mét? + Vậy, theo các em, muốn biết chiếc máy có hoàn thành đúng dự định không ta làm như thế nào? → GV giới thiệu bài: Để biết chiếc máy có hoàn thành đúng dự định không, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: số thập phân bằng nhau. - GV ghi bảng.	+ 1,85 km + (HS trả lời tự do theo quan điểm cá nhân) - HS nghe GV giới thiệu bài.
HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút) * Mục tiêu: HS nhận biết các số thập phân bằng nhau; thực hiện được việc tìm các số thập phân bằng nhau. * Cách thực hiện:	
Ví dụ 1: So sánh 1,85 và 1,850 - GV nêu vấn đề: Các em hãy so sánh hai số thập phân: 1,85 và 1,850. - GV hỏi: 1,85 và 1,850 là loại số gì? 1,85 và 1,850 là 2 số thập phân. - GV yêu cầu HS suy nghĩ tìm cách so sánh. Gợi ý các bước suy luận: $1,85 = \frac{185}{100}$; $1,850 = \frac{1850}{1000}$; Mà: $\frac{185}{100} = \frac{1850}{1000}$ Nên: $1,85 = 1,850$ - GV nêu câu hỏi dẫn dắt để HS nêu kết luận: + Em hãy nêu điểm giống và khác nhau của 2 STP 1,85 và 1,850. + Điểm giống: có phần nguyên giống nhau đều là 1, phần thập phân đều có 8 phần mười, 5 phần trăm; Điểm khác: phần thập	- HS nghe GV nêu vấn đề. - HS suy nghĩ - HS suy nghĩ - HS nghe GV.

phần của số 1,850 có chữ số 0 ở hàng phần nghìn (hay <i>chữ số 0 nằm tận cùng</i>) + Nếu viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân, ta được gì? + Nếu viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân, ta được một số thập phân bằng số đó. + Nếu bỏ bớt chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân, ta được gì? + Nếu bỏ bớt chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân, ta được một số thập phân bằng số đó. → Từ đó, ta có kết luận: nếu viết thêm (hoặc bỏ bớt) chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được một số thập phân bằng số đó. → Dẫn: Cô nhận thấy các em đã biết các STP bằng nhau, để giúp các em tìm được các STP bằng nhau chúng ta cùng qua ví dụ 2 nhé!	
Ví dụ 2: - GV nêu ? Em có nhận xét gì về số 6 và 27,00 - GV hỏi: Theo các em số tự nhiên có được coi là STP không? - GV giảng thêm: Số tự nhiên được coi là số thập phân đặc biệt (có phần thập phân là 0 hoặc 00, ...) ? Nếu ta viết thêm (hoặc bỏ bớt) các chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân, ta được gì? - GV nhận xét, tuyên dương. → Dẫn qua bài thực hành: Để giúp các em nắm rõ nội dung bài học thì chúng cùng đi thực hành.	- HS lấy lắng nghe - HS lắng nghe.
HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)	
THỰC HÀNH	

* Mục tiêu: - HS thực hiện được viết số thập phân dưới dạng gọn hơn. - HS thực hiện được thêm hoặc bớt chữ số 0 thích hợp để phân thập phân của mỗi cặp số có số chữ số bằng nhau. * Cách thực hiện:	
Bài 1 - GV làm mẫu. Lời giải chi tiết a) $5,400 = 5,4$ b) $21,070 = 21,07$ c) $0,08000 = 0,08$ d) $100,0010 = 100,001$? Vậy để viết các STP dưới dạng gọn hơn ta làm như thế nào? → Dẫn: Qua bài thực hành 1 cô nhận thấy các em đã viết được STP dưới dạng gọn hơn, chúng ta cùng qua bài thực hành.	- HS nghe và theo dõi thực hiện theo mẫu - HS lắng nghe - HS lắng nghe.
Bài 2 - GV làm mẫu. Lời giải chi tiết a) $2,4 = 2,40$ ta được cặp số $3,16$ và $2,40$ b) $42,5 = 42,500$ ta được cặp số $42,500$ và $0,955$ c) $73 = 73,00$ ta được cặp số $73,00$ và $6,72$ d) $0,100 = 0,1$; $2,40 = 2,4$ ta được cặp số $0,1$ và $2,4$ → Dẫn qua phần luyện tập: Để giúp các em vận dụng các kiến thức đã học chúng ta cùng bước sang phần luyện tập.	- HS nghe và theo dõi thực hiện theo mẫu - HS lắng nghe.
LUYỆN TẬP * Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến số thập phân bằng nhau. * Cách thực hiện:	
Bài 1 - GV làm mẫu.	- HS nghe và theo dõi thực hiện theo mẫu

- GV yêu cầu HS làm vào VBT Lời giải chi tiết  ? Vậy để tìm các STP bằng nhau ta làm như thế nào?	- HS lắng nghe.
Bài 2 - GV làm mẫu. Lời giải chi tiết Các số đo bằng nhau là: $20,7\text{ kg} = 20,70\text{ kg} = 20,700\text{ kg}$? Em hiểu thế nào là STP bằng nhau?	- HS nghe và theo dõi thực hiện theo mẫu - HS lắng nghe.
HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP - GV nhận xét	- HS lắng nghe

ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

KHỐI TRƯỞNG

BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI DẠY

Nguyễn Thị Thu

Dương Hoàng Ngọc Hiếu